

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 966/TLST-VNHGD ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1959.

Địa chỉ thường trú: I3/3, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1955.

Địa chỉ thường trú: I3/3, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 08 tháng 03 năm 2022, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Ngọc H cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung. Hồ sơ được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, ông L và bà H thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung vào ngày 19/4/2022. Ông L, bà H cùng cư trú tại phường T, thành phố B

và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của ông L, bà H được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông L, bà H chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 1055 ngày 27/10/1986. Ông L, bà H xác định có 02 con chung là anh Nguyễn Lộc P, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Lộc Hoàng Diễm Ph, sinh năm 1993.

Trong quá trình chung sống, ông bà thừa nhận hai vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, khi các bên phát sinh mâu thuẫn đã cố gắng hòa giải nhưng không giải quyết được. Ông L, bà H xác định tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông L, bà H thực sự tự nguyện ly hôn, về con chung, anh P và chị Ph đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của ông L, bà H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Ngọc H.

- Về con chung: ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Ngọc H có 02 con chung là anh Nguyễn Lộc P, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Lộc Hoàng Diễm Ph, sinh năm 1993. Anh P và chị Ph đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung: Bà H và ông L khai tự thoả thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H và ông L khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Ngọc H thuộc trường hợp người cao tuổi (theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi) nên được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12

ng nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân nơi cấp đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú